

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 234/2024/HS-ST
Ngày 03-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Ông Nguyễn Bá Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 209/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Thế Phương A**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2005, tại Gia Lai. Nơi thường trú: Thôn 03, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú: Tổ 05, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Thế P1, sinh năm 1979 và bà Phan Thị Thanh V, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Châu Thế Phương A bị tạm giữ từ ngày 24-6-2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku; **Có mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn P2, sinh năm 1988; địa chỉ: Hẻm số 77/3 đường T, tổ 05, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; **Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.**

- Người tham gia tố tụng khác: Người chứng kiến Ông Ngô Đức L, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 06, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; **Vắng mặt.**

Người phiên dịch: Bị cáo nghe, nói, đọc, hiểu tiếng phổ thông, không yêu cầu phải có người phiên dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Châu Thế Phương A có đăng ký và sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram với tên tài khoản là “..” số điện thoại đăng ký tài khoản là +84375934508. Chiều ngày 15-6-2024, Châu Thế Phương A nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Telegram từ tài khoản có tên “phamkietlac” với nội dung tìm người bán ma túy giúp đỡ nhận tiền công, thì A nhắn tin lại đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 18-6-2024, A nhận được tin nhắn của một người giới thiệu tên là Kiệt (không rõ nhân thân, lai lịch) hướng dẫn đến hẻm 258 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố P, để nhận ma túy và tiền công, nên A đón xe ôm của một người (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch và không rõ biển số xe) chở đi đến địa điểm trên. Tại đây, A đã nhận được 01 túi nilon bên trong có 01 cân tiểu ly điện tử, 10 vỏ bao gói nilon, số tiền 400.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và 01 khẩu trang y tế cuộn tròn bên trong có 06 gói ma túy khay và 10 viên ma túy dạng thuốc lắc tại bụi cây gần đó, rồi A mang về phòng trọ số 08, dãy trọ số 77/3 đường T, tổ 05, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến 23 giờ cùng ngày, A nhận được tin nhắn của Kiệt lấy 02 gói ma túy khay và 05 viên ma túy dạng thuốc lắc đến đặt tại khu vực trước số nhà 35 đường F, thành phố P, tỉnh Gia Lai sẽ có người tới lấy. Ngay lúc này, A đã lấy 02 gói ma túy khay và 05 viên ma túy dạng thuốc lắc để vào vỏ bao thuốc lá rồi đón xe ôm của một người (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch và không rõ biển số xe) đến để tại khu vực ven đường trước số nhà 35 đường F, rồi đi về phòng trọ. Số ma túy còn lại, Anh cất giấu trong túi áo khoác treo trong phòng trọ đến khi có người mua thì mang đi bán. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/6/2024, khi Anh đang ở phòng trọ số 08, dãy trọ số 77/3 đường T, Tổ 05, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy-Công an thành phố Peiku phối hợp với lực lượng Công an phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang; Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 áo khoác da màu đen (treo trong phòng trọ) bên trong có 01 túi nilon dạng túi kit, bên trong túi nilon này có 04 gói nilon đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 05 viên nén màu xám (đã niêm phong theo quy định); 01 cân tiểu ly điện tử; 10 vỏ bao gói nilon và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, kèm sim số (mặt sim có dãy số 89840-48000-92503-4488).

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 03 tháng 7 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 (bốn) gói nilon được niêm phong trong bì công văn (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng là 3,2783 gam; 05 (năm) viên nén, màu xám trong túi nilon được niêm phong trong bì công văn (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng là 2,0076 gam*”.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh kèm sim số là của bị cáo Châu Thế Phương A và bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 cân tiểu ly điện tử và 10 vỏ bao gói nilon đều là công cụ để phân chia ma túy; chiếc áo khoác da màu đen, bị cáo đã cất giấu ma túy; chiếc khẩu trang, bị cáo A đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Số tiền công (400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) do bán ma túy có được, bị cáo A đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ được.

Vật chứng của vụ án, gồm:

- Chât ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 641/PC09 ngày 03-7-2024, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh kèm sim số (mặt sim có dãy số 89840-48000-92503-4488).

- 01 cân tiểu ly điện tử và 10 vỏ bao gói nilon.

- 01 áo khoác da màu đen.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai ra quyết định đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai chuyển các vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để quản lý, chờ xử lý theo quy định.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 224/CT-VKS, ngày 09-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Châu Thế Phương A, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 03 tháng 7 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Châu Thế Phương A;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Châu Thế Phương A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Châu Thế Phương A mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo Châu Thế Phương A không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi 641/PC09 ngày 03-7-2024, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu tiêu hủy 10 vỏ bao gói nilon, 01 cân tiểu ly điện tử và 01 áo khoác da màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh kèm sim số (mặt sim có dãy số 89840-48000-92503-4488).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Châu Thế Phương A phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Châu Thế Phương A không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo Châu Thế Phương A nói lời sau cùng: Thừa Hội đồng xét xử, bị cáo nhận thấy hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình, làm ăn lương thiện trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai nhận tội của bị cáo Châu Thế Phương A là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến; các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 18-6-2024 tại hẻm số 258 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố P, tỉnh Gia Lai A đã nhận của đối tượng Kiệt 01 túi nilon bên trong có 01 cân tiểu ly điện tử, 10 vỏ bao gói nilon, số tiền 400.000 đồng (tiền công) và 01 khẩu

trang y tế cuộn tròn bên trong có 06 gói ma túy Khay và 10 viên ma túy dạng thuốc Lắc, mục đích để Châu Thế Phương A đến lấy bán giúp cho Kiệt. Đến 23 giờ 30 phút ngày 23-6-2024, khi Anh đang ở phòng trọ số 08, dãy trọ số 77/3 đường T, tổ 05, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 áo khoác da màu đen, 01 cân tiểu ly điện tử, 10 vỏ bao nylon, 04 gói ma túy khay, 05 viên thuốc lắc và 01 chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã dùng để liên lạc trong việc mua bán ma túy. Riêng số tiền công (400.000 đồng) do bán ma túy có được, A đã tiêu xài hết.

[3] Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích để bán của bị cáo Châu Thế Phương A là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Không chỉ là xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trong thanh thiếu niên và nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ ma túy được Nhà nước quản lý độc quyền nếu ai mua bán trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo cố ý tàng trữ 2,0076 gam chất ma túy loại MDMA (thuộc danh mục I ban hành theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ) và 3,2783 gam ma túy loại Ketamine (thuộc danh mục III ban hành theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ) với mục đích để bán.

[4] Căn cứ quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì 2,0076 gam MDMA và 3,2783 gam Ketamine đều thuộc trường hợp có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại các điểm i và n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 chất ma túy MDMA và Ketamine mà bị cáo Châu Thế Phương A tàng trữ để bán thuộc trường hợp dưới 100%, nên tổng khối lượng 02 chất ma túy MDMA và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, hành vi của bị cáo Châu Thế Phương A đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo có đơn và đã được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là có cơ sở cần chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015

sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Số tiền công (400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) bị cáo bán ma túy có được và đã tiêu xài cá nhân hết, cơ quan điều tra không thu giữ được. Tuy nhiên, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy mà có nên phải nộp lại tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với đối tượng Kiệt, mà bị cáo A khai đã bán chất ma túy cho Anh: Do A không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã tiến hành kiểm tra danh bạ, nhật ký trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo A nhưng không xác định được số điện thoại của đối tượng này, và không xác định được nội dung liên quan đến hành vi phạm tội do nội dung trò chuyện đã bị mất, tài khoản của Kiệt đã bị khóa không phục hồi được. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh tại phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh Gia Lai và gửi công văn cho Bộ thông tin và truyền thông nhưng chưa xác định được đối tượng Kiệt nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với ông Nguyễn Văn P2 (là chủ nhà trọ-nơi Châu Thế Phương A thuê ở): Việc bị cáo Châu Thế Phương A cất giấu ma túy tại phòng trọ thì ông Phú không biết nên không có đủ căn cứ để xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Chiếc khẩu trang bị cáo A đã vứt đi, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[13] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh kèm sim số là của bị cáo Châu Thế Phương A, bị cáo đã sử dụng điện thoại này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[14] Đối với 01 cân tiểu ly điện tử; 01 chiếc áo khoác da màu đen đã sử dụng mà bị cáo dùng để cất giấu ma túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội và 10 vỏ bao gói nilon là công cụ để phân chia ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[15] Về vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 641/PC09 ngày 03 tháng 7 năm 2024, có dấu niêm phong của

phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[16] Về án phí: Bị cáo Châu Thế Phương A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Châu Thế Phương A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Châu Thế Phương A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24 tháng 6 năm 2024).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn dán kín ghi số 641/PC09 ngày 03 tháng 7 năm 2024 bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, kèm sim số (mặt sau sim có dãy số 89840-48000-92503-4488). (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu ly điện tử (cũ, đã qua sử dụng), 01 (một) áo khoác da màu đen (cũ, đã qua sử dụng) và 10 (mười) vỏ bao gói nilon.

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 10 năm 2024 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Châu Thế Phương A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại

phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo trong 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Công Tồn